

Chương 1

ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1.1. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP

1.1.1. Khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh

Nhận thức về tư tưởng Hồ Chí Minh đã trải qua một quá trình lâu dài.

Ngay từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã được “vũ trang ” bằng tư tưởng Hồ Chí Minh. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930 đã thông qua các văn kiện làm thành Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Cương lĩnh này thể hiện những nội dung rất cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam.

Tư tưởng Hồ Chí Minh trải qua các giai đoạn thử thách từ sau khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930 và khi Hồ Chí Minh về nước đầu năm 1941 đã được khẳng định, đưa vào trong đường lối, chủ trương của Đảng. Việc nhận thức về quan điểm của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam cũng như vai trò của Người đối với quá trình phát triển của dân tộc từ sau khi thành lập Đảng là một quá trình không đơn giản. Đã có sự hiểu sai từ Quốc tế Cộng sản và từ cả một số người trong Đảng Cộng sản Đông Dương do họ bị chịu ảnh hưởng rất mạnh từ đường lối, quan điểm tả khuynh của Đại hội VI Quốc tế Cộng sản (năm 1928) trên vấn đề tập hợp lực lượng cách mạng ở những nước thuộc địa. Nhưng, dần dần, thực tế đã chứng minh cho sự đúng đắn của những quan điểm của Hồ Chí Minh và những người tham gia Hội nghị thành lập Đảng, cho nên tư tưởng Hồ Chí Minh đã dần dần được khẳng định lại. **Đại hội II của Đảng (2-1951) nêu rõ:** “Đường lối chính trị, nền nếp làm việc và đạo đức cách mạng của Đảng ta hiện nay là đường lối, tác phong và đạo đức Hồ Chủ tịch...Toàn Đảng hãy ra sức học tập đường lối chính trị, tác phong và đạo đức cách mạng của Hồ Chủ tịch; sự học tập ấy, là điều kiện tiên quyết làm cho Đảng mạnh và làm cho cách mạng đi mau đến thắng lợi hoàn toàn”¹.

Hồ Chí Minh còn được tôn vinh là “Anh hùng dân tộc vĩ đại”. Hồ Chí Minh qua đời ngày 2-9-1969 tại Nhà 67 trong Phủ Chủ tịch (Hà Nội). **Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng được đọc sáng ngày 9-9-1969 tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội),** trong đó nêu rõ: “Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, 1.12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 9.

Chủ tịch, người anh hùng dân tộc vĩ đại, và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta”². Như vậy là, lần đầu tiên trong một văn kiện của Đảng, Trung ương Đảng đánh giá Hồ Chí Minh là “*Anh hùng dân tộc vĩ đại*”. Tiếp nối sự đánh giá ấy, **Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (12-1976) đánh giá:** “Thắng lợi to lớn của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước cũng như những trang sử chói lọi của cách mạng Việt Nam ngót nửa thế kỷ nay mãi mãi gắn liền với tên tuổi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, người khai sinh nền Cộng hoà Dân chủ Việt Nam, người vun trồng khối đại đoàn kết dân tộc và xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, vị lãnh tụ thiên tài của giai cấp công nhân và nhân dân ta, người anh hùng dân tộc vĩ đại, người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế”³. Tiếp theo, **tháng 3-1982, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V** của Đảng nhấn mạnh: “Đảng phải đặc biệt coi trọng việc tổ chức học tập một cách có hệ thống tư tưởng, đạo đức tác phong của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong toàn Đảng”⁴.

Ở bình diện quốc tế, nhiều đảng chính trị, nhiều quốc gia, nhiều tổ chức, cá nhân đánh giá rất cao phẩm chất và vai trò của Hồ Chí Minh đối với quá trình phát triển của dân tộc Việt Nam cũng như đối với quá trình phát triển văn minh tiến bộ của nhân loại. Một trong số tổ chức quốc tế đó là Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (Viết tắt tiếng Anh là UNESCO: United Nations Educational Scientific and Cultural Organization), tại Khóa họp Đại Hội đồng UNESCO lần thứ 24 tại Pari, từ ngày 20-10-1987 đến ngày 20-11-1987, đã ra Nghị quyết số 24C/18.6.5 về kỷ niệm 100 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong đó có “Nhắc lại Quyết định số 18C/4.351 thông qua tại Khóa 18 Đại Hội đồng UNESCO về việc tổ chức kỷ niệm ngày sinh của các danh nhân và việc kỷ niệm các sự kiện lịch sử đã để lại dấu ấn trong quá trình phát triển của nhân loại” và ghi nhận “việc tổ chức kỷ niệm ngày sinh các nhân vật trí thức lỗi lạc và các danh nhân văn hóa trên phạm vi quốc tế góp phần thực hiện các mục tiêu của UNESCO và đóng góp vào sự hiểu biết trên thế giới”, trên cơ sở đó “Ghi nhận năm 1990 sẽ đánh dấu 100 năm Kỷ niệm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, anh hùng giải phóng dân tộc và nhà văn hoá kiệt xuất của Việt Nam”⁵.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, t.15, 2011, tr. 627.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, t.37, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.474.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V*, Nxb Sự thật, Hà Nội, tập 3, tr.61.

⁵ Xem GS,TS Mạch Quang Thắng, PGS,TS Bùi Đình Phong, TS Chu Đức Tính (Đồng Chủ biên): “*UNESCO với sự kiện tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất*”, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013,

Đến thời điểm diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (tháng 6 và 7-1991), Hồ Chí Minh đã qua đời 22 năm và sự nghiệp đổi mới của đất nước đã diễn ra được 5 năm. Thực tế sự nghiệp cách mạng Việt Nam nói chung và của những năm đổi mới nói riêng đã chứng tỏ rằng, không những chủ nghĩa Mác - Lênin, mà còn là tư tưởng Hồ Chí Minh nữa, đã trở thành yếu tố chỉ đạo làm nên thắng lợi cho cách mạng Việt Nam. Chính vì thế, một trong những điểm mới đáng chú ý của Đại hội VII của Đảng là Đảng nêu cao tư tưởng Hồ Chí Minh. Đại hội VII của Đảng đã khẳng định: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”⁶. Đại hội nêu rõ: “Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện cụ thể của nước ta, và trong thực tế tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành một tài sản tinh thần quý báu của Đảng ta và của cả dân tộc”⁷. Việc khẳng định lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động cũng đã được ghi nhận trong hai văn kiện nữa rất quan trọng của Đảng và Nhà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đó là *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* được Đại hội VII năm 1991 thông qua (bổ sung, phát triển năm 2011) và trong *Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam* được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua năm 1992.

Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (4-2001), Đảng đã nêu lên khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh một cách đầy đủ hơn so với Đại hội VII: “*Tư tưởng Hồ Chí Minh* là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại”⁸.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (4-2006), khi đề cập tư tưởng Hồ Chí Minh, đã nhận định: “Sự nghiệp cách mạng của Đảng và của nhân dân ta 76 năm qua đã khẳng định rằng, tư tưởng vĩ đại của Người cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin mãi mãi là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam, là tài sản tinh thần vô giá của Đảng và dân tộc ta. Tư tưởng đó đã dẫn dắt chúng ta trên

tr.71-72.

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.127.

⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.127.

⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.83.

mỗi chặng đường xây dựng và phát triển đất nước, là ngọn cờ thắng lợi của cách mạng Việt Nam, là sức mạnh tập hợp và đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp cách mạng của chúng ta hôm nay và mai sau”⁹. Các Đại hội đại biểu toàn quốc tiếp nối về sau của Đảng cũng luôn khẳng định công lao vĩ đại của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và khẳng định tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là những nhân tố không thể thiếu trong tư tưởng và hành động của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (năm 2016) nhấn mạnh rằng, phải “kiên định chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam”¹⁰.

Nhìn chung lại, có nhiều cách tiếp cận để nêu khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh. Đại hội đại biểu toàn quốc lần **thứ XI (năm 2011)**, Đảng khẳng định: “*Tư tưởng Hồ Chí Minh* là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân

loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi”¹.

Khái niệm trên đây chỉ rõ nội hàm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, cơ sở hình thành cũng như ý nghĩa của tư tưởng đó. Cụ thể là:

- Đã nêu rõ bản chất cách mạng, khoa học và nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, từ đó phản ánh những vấn đề có tính quy luật của cách mạng Việt Nam.

- Đã nêu lên cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh là chủ nghĩa Mác- Lênin, giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại.

- Đã nêu lên ý nghĩa cực kỳ quan trọng của tư tưởng Hồ Chí Minh bởi vì tư tưởng Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Cùng với chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là một bộ phận cấu thành làm nên nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam.

⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.6 - 7.

¹⁰Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.199.

1.1.2. Đối tượng nghiên cứu, học tập môn học tư tưởng Hồ Chí Minh

Đối tượng nghiên cứu, học tập của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh là toàn bộ những quan điểm của Hồ Chí Minh thể hiện trong di sản mà Người để lại. Đó là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về sự phát triển của dân tộc Việt Nam và đối với sự phát triển văn minh, tiến bộ của nhân loại. Hệ thống quan điểm đó của Hồ Chí Minh phản ánh trong những bài nói, bài viết của Người, trong hoạt động cách mạng và trong cuộc sống hằng ngày của Người. Đó là những vấn đề lý luận và thực tiễn được rút ra từ cuộc đời hoạt động của Hồ Chí Minh cho sự nghiệp giải phóng không những ở tầm dân tộc Việt Nam mà còn ở tầm thế giới: Giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Đối tượng nghiên cứu, học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh còn là quá trình vận động của hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh về sự phát triển của dân tộc Việt Nam và đối với sự phát triển văn minh, tiến bộ của nhân loại, hay nói cách khác, đó là quá trình “hiện thực hóa” hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh trong quá trình phát triển của dân tộc Việt Nam. Cũng như Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác- Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam và của thời đại, quá trình hiện thực hóa hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh cũng là quá trình vận dụng sáng tạo và phát triển hệ thống quan điểm đó trong điều kiện mới.

1.1.3. Vị trí của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh

Môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh được cấu tạo trong hệ thống năm môn học lý luận chính trị của các trường đại học của Việt Nam (Triết học Mác - Lênin; Kinh tế chính trị học Mác - Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh). Giữa các môn học đó có mối quan hệ mật thiết với nhau.

Mối quan hệ của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh với các môn học với tư cách là ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin là Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị

Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học là mối quan hệ giữa hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh với cơ sở của nó. Tư tưởng Hồ Chí Minh có một cơ sở cực kỳ quan trọng là chủ nghĩa Mác - Lênin. Tư tưởng yêu nước truyền thống của Hồ Chí Minh đã hội nhập được với lý luận phát triển của thời đại là chủ nghĩa Mác - Lênin. Không có yếu tố “Chủ nghĩa Mác-Lênin” thì không thể có “Tư tưởng Hồ Chí Minh”. Nói một cách khác, nếu Hồ Chí Minh không tiếp thu được chủ nghĩa Mác-Lênin thì không có tư tưởng mang tên Hồ Chí Minh. Nếu tách rời hoặc đối lập tư tưởng Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Mác - Lênin thì hoàn toàn không đúng về mặt lý luận và cả về mặt thực tiễn. Hồ Chí Minh là người vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam trong các thời kỳ cách mạng. Do đó, chính thể làm nên hệ tư tưởng của cách mạng Việt Nam phải là cả hai: Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Chủ nghĩa Mác-Lênin không là tất cả thành phần làm nên chủ thuyết phát triển của cách mạng Việt Nam và chỉ riêng tư tưởng Hồ Chí Minh thôi cũng thế. Hai thành phần này là không thể thiếu và quan hệ chặt chẽ với nhau trong lý luận chính trị soi đường phát triển của dân tộc Việt Nam.

Trong mối liên quan với môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam thì môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh càng có quan hệ chặt chẽ hơn. Bởi vì:

Một là, Hồ Chí Minh là lãnh tụ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hồ Chí Minh là người tìm đường, người mở đường và là người dẫn đường cho cách mạng Việt Nam phát triển; trở thành người cộng sản đầu tiên của Việt Nam, tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp; là một cán bộ của Quốc tế Cộng sản; người thay mặt Quốc tế Cộng sản triệu tập và chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930; là Chủ tịch Đảng từ tháng 2-1951 đến khi từ trần tháng 9-1969.

Hai là, Hồ Chí Minh không những là người sáng lập, mà còn là người rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam để Đảng luôn luôn là xứng đáng là Đảng mácxít

- lêninnít, luôn luôn trong sạch, vững mạnh, có đủ năng lực lãnh đạo, cầm quyền (từ tháng 9-1945 Đảng trở thành Đảng cầm quyền), có sức chiến đấu mạnh mẽ trong sự nghiệp lãnh đạo toàn dân đấu tranh giành độc lập dân tộc cũng như trong sự nghiệp giải

phóng, bảo vệ Tổ quốc, trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành tư tưởng dẫn đường cho cách mạng Việt Nam, thể hiện trong cương lĩnh chính trị, đường lối, chủ trương của Đảng cũng như thể hiện trong quá trình hoạt động thực tiễn của Đảng qua các thời giai đoạn, thời

kỳ. ,

Ba là, do vậy, toàn bộ lịch sử ra đời và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam gắn liền với quá trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh, trong đó có tư tưởng Hồ Chí Minh. Đề cập lịch sử hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam không thể không đề cập vai trò của Hồ Chí Minh cũng như đề cập tiểu sử và sự nghiệp của Hồ Chí Minh không thể không đề cập vai trò của Đảng đối với bản thân cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh. Song, tư tưởng Hồ Chí Minh có đối tượng nghiên cứu riêng như đã đề cập ở mục bên trên, cho nên môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh là môn học riêng cùng với môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam làm thành các môn học lý luận chính trị ở các trường cao đẳng, đại học Việt Nam.

Như vậy, để nghiên cứu, học tập tốt môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh, rất cần thiết phải nghiên cứu, học tập các môn học thuộc ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin; đồng thời phải nghiên cứu, học tập tốt môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, coi đó là điều kiện để có thể nghiên cứu, học tập tốt môn học này.

1.2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP

1.2.1. Cơ sở phương pháp luận

Giá trị lâu bền nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh là ở phương pháp luận, ở bản chất vấn đề mà Người nêu lên. Phương pháp luận Hồ Chí Minh nằm trong phương pháp luận chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử Mác - Lênin, được hình thành và phát triển qua quá trình hoạt động cách mạng của Người. Phương pháp luận đó chỉ đạo các phương pháp suy nghĩ và hành động trong điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của Hồ Chí Minh sống và hoạt động cách mạng nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp và cuối cùng đi đến giải phóng con người. Dưới đây là một số nguyên tắc phương pháp luận trong nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh.

1.21.1. Bảo đảm sự thống nhất nguyên tắc tính đảng và tính khoa học

Nội dung chủ yếu của phương pháp luận này là ở chỗ phải đứng trên lập trường giai cấp công nhân, đứng trên quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, quán triệt cương lĩnh, đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam để nhận thức và phân tích những quan điểm của Hồ Chí Minh. Đồng thời với yêu cầu đó, phải bảo đảm tính khách quan, khoa học của các luận đề nêu ra. Sự kết hợp chặt chẽ giữa tính đảng và tính khoa học là một nguyên tắc rất cơ bản trong phương pháp luận nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh, tránh việc phủ định và cường điệu hóa tư tưởng Hồ Chí Minh. Chỉ trên cơ sở thống nhất nguyên tắc tính đảng và tính khoa học, người nghiên cứu, học tập mới hiểu rõ và hiểu sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa nhân văn. Việc phát hiện vai trò và sức mạnh to lớn của nhân dân không phải là công lao đầu tiên của những nhà sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học, và ở Việt Nam cũng không phải là sự phát hiện đầu tiên của Hồ Chí Minh. Chỉ có điều các nhà sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học và Hồ Chí Minh thấy rõ hơn vai trò và sức mạnh đó, coi đó là động lực của sự phát triển để hướng tới xây dựng một xã hội cộng sản, và rồi với ý nghĩa đó, giải phóng cho con người theo chủ nghĩa nhân văn mácxít. Đó là mục tiêu cuối cùng của chủ nghĩa cộng sản. Ở xã hội cộng sản, mà Hồ Chí Minh đã ghi thành mục tiêu của cách mạng Việt Nam khi xác lập cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930, thì con người được giải phóng khỏi mọi ách áp bức, bóc lột, con người làm chủ xã hội, ở đó con người sống trong tự do thật sự. Cho nên vấn đề có tính phương pháp luận Hồ Chí Minh là ở chỗ, mọi suy nghĩ và hành động, mọi lúc, mọi nơi, người cách mạng đều phải hướng tới mục tiêu giải phóng đó. Mọi công cuộc giải phóng trước đó đều chỉ là mục tiêu của từng chặng đường. Chỉ có con người được giải phóng toàn diện, thì đó mới thực sự là mục tiêu cuối cùng và cao cả nhất. Chính vì thế, thước đo *duy nhất* để nhận rõ hiệu quả tư duy và hành động của người cách mạng, của tổ chức cách mạng Việt Nam là ở chỗ tư duy và hành động đó có đưa lại quyền lợi chính đáng cho nhân dân hay không. Mọi suy nghĩ và hành động trái với lợi ích đó đều là những yếu tố có tính chất đi ngược lại với nguyên tắc phương pháp luận Hồ Chí Minh.

1.2.1.2. Bảo đảm sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn

Ở Hồ Chí Minh, tư duy và hành động kết hợp một cách nhuần nhuyễn với nhau, lý luận và thực tiễn luôn luôn đi cùng nhau, trong lý luận có chất thực tiễn đóng kết ở đó và trong thực tiễn có sự chỉ đạo của lý luận. Chính vì thế, trong di sản của Hồ Chí Minh, người nghiên cứu, học tập thường thấy Người hay nêu lên những cặp chỉnh thể như học đi đôi với hành, nói đi đôi với làm, lý luận kết hợp với thực tiễn, v.v.

Hồ Chí Minh vừa coi trọng lý luận vừa coi trọng thực tiễn vì thực tiễn khái quát nên lý luận và chính lý luận lại chỉ đạo thực tiễn. Đây là vòng xoáy của hai yếu tố luôn luôn tương tác nhau để làm cho chúng ngày càng hoàn thiện. Ở Hồ Chí Minh, chúng ta thấy không có sự tuyệt đối hóa mặt nào giữa chúng. Thậm chí, nhìn xuyên suốt tư tưởng Hồ Chí Minh thì trong lý luận đã có thực tiễn, trong thực tiễn đã có lý luận, chúng như hình với bóng; chỉ khi muốn nghiên cứu thật sâu với tư cách là một yếu tố chuyên biệt thì chúng ta mới có thể cắt lát riêng ra, nhưng việc cắt lát riêng ra cũng chỉ là tạm thời trong một động thái nào đó của thao tác nghiên cứu mà thôi, còn về bản chất của nội dung phương pháp luận này là sự thống nhất biện chứng.

1.2.1.3. Quan điểm lịch sử - cụ thể

Cùng với chủ nghĩa duy vật biện chứng, cần vận dụng chủ nghĩa duy vật lịch sử vào việc nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong vấn đề phương pháp luận này, cần vận dụng quan điểm của V.I.Lênin về mối liên hệ biện chứng khi xem xét sự vật và hiện tượng trong mối liên hệ lịch sử căn bản, xem sự vật, hiện tượng đó đã xuất hiện trong lịch sử như thế nào, trải qua những giai đoạn phát triển chủ yếu nào; đứng trên quan điểm của sự phát triển đó để xem xét hiện nay nó đã trở thành như thế nào. Nếu nắm vững quan điểm này, người nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh sẽ nhận thức được bản chất tư tưởng đó mang đậm dấu ấn của quá trình phát triển lịch sử, quá trình phát triển sáng tạo, đổi mới.

1.2.1.4. Quan điểm toàn diện và hệ thống

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về cách mạng Việt Nam, có quan hệ thống nhất biện chứng nội tại của nó. Một yêu cầu về lý

luận khi nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh trên bình diện tổng thể hay từng bộ phận là phải luôn luôn quán triệt mối liên hệ qua lại của các yếu tố, các bộ phận khác nhau trong sự gắn kết tất yếu của hệ thống tư tưởng đó xung quanh hạt nhân cốt lõi là tư tưởng độc lập, tự do, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Nếu tách rời một yếu tố nào đó khỏi hệ thống sẽ hiểu sai tư tưởng Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh nhìn sự vật và hiện tượng trong một tổng thể vận động với những cái chung và cả những cái riêng, trong sự vận động cụ thể của điều kiện hoàn cảnh nhất định nào đó và xem xét chúng trong xu thế chung. Vì coi tính bao quát là một nguyên tắc tư duy và hành động, như là một phương pháp luận, cho nên Hồ Chí Minh xem xét cách mạng Việt Nam trong quan hệ tổng thể với cách mạng thế giới. Trong khi nhìn bao quát, phương pháp luận này còn chỉ rõ điểm nhấn, bộ phận nào có tính trọng điểm để hướng hành động một cách tập trung ưu tiên vào đó. Trọng điểm này có khi không phải là trọng điểm của cả một quá trình dài mà chỉ là trọng điểm của một giai đoạn, một thời kỳ nào đó mà thôi. Phương pháp luận này chỉ dẫn cho những người nghiên cứu, học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh giải quyết một cách biện chứng, đúng đắn một loạt các mối quan hệ trong tiến trình cách mạng Việt Nam mà tư tưởng Hồ Chí Minh đã thể hiện; chẳng hạn, đó là mối quan hệ rất trọng yếu trong cách mạng Việt Nam là giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp qua các thời kỳ; đồng thời, Hồ Chí Minh đã tìm thấy các điểm tương đồng, từ đó nhận các điểm tương đồng, hạn chế các điểm khác biệt trong các giai cấp, tầng lớp của xã hội Việt Nam để tạo ra lực lượng cách mạng tổng hợp đấu tranh giành thắng lợi.

1.2.1.5. Quan điểm kế thừa và phát triển

Nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh đòi hỏi không chỉ biết kế thừa, vận dụng mà còn phải biết phát triển sáng tạo tư tưởng của Người trong điều kiện lịch sử mới, trong bối cảnh cụ thể của đất nước và quốc tế.

Hồ Chí Minh nhìn sự vật và hiện tượng trong một trạng thái vận động không ngừng. Đó là một quá trình giải phóng mọi trở lực, trở lực bên ngoài, trở lực bên trong, thậm chí trở lực nằm ngay trong mỗi con người, để phát triển bền vững. Phương pháp luận Hồ

Chí Minh về điểm này là ở chỗ con người phải luôn luôn thích nghi với mọi hoàn cảnh. Muốn thích nghi, phải luôn luôn tự đổi mới để phát triển. Quá trình phát triển là quá trình phủ định cái cũ, nhân lên yếu tố mới, đó cũng là quá trình luôn luôn giải phóng, giải phóng mọi sự ràng buộc lạc hậu để bắt kịp những cái tiên tiến, tiến bộ.

1.2.2. Một số phương pháp cụ thể

"Phương pháp là toàn bộ những cách thức với tính chất là một hệ thống các nguyên tắc xuất phát từ các quy luật tồn tại và vận động của đối tượng, khách thể đã được nhận thức, để định hướng và điều chỉnh hoạt động nhận thức cũng như hoạt động thực tiễn của con người, nhằm tác động vào đối tượng, khách thể để thực hiện mục đích đã định"¹¹.

Có thể nêu một số phương pháp chủ yếu thường được sử dụng để nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh:

Phương pháp logic. Phương pháp này nghiên cứu một cách tổng quát nhằm tìm ra được bản chất vốn có của sự vật, hiện tượng và khái quát thành lý luận. Muốn vậy sự kiện, sự vật và hiện tượng đều có mối dây liên hệ bản chất, vì thế giữa chúng có lôgic tất yếu, cần nhận biết rõ.

Phương pháp lịch sử. Phương pháp này nghiên cứu sự vật và hiện tượng theo trình tự thời gian, quá trình diễn biến đi từ phát sinh, phát triển đến hệ quả của nó. Ở đây, phương pháp nghiên cứu lịch sử tư tưởng là cách vận dụng sát hợp với nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh.

Nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh, ngoài việc sử dụng riêng rẽ hai nghiên cứu trên đây, rất cần thiết phải kết hợp sử dụng kết hợp phương pháp lôgic và phương pháp lịch sử.

Phương pháp liên ngành. Hồ Chí Minh thể hiện tư tưởng của mình thông qua nhiều lĩnh vực như tư tưởng chính trị, tư tưởng triết học, tư tưởng kinh tế, tư tưởng quân sự, tư tưởng văn hóa, v.v. Vì vậy, trong nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh, các phương pháp liên ngành cần được sử dụng để nghiên cứu, học tập toàn bộ hệ thống tư tưởng Hồ

¹¹ Trong nhiều khái niệm về phương pháp, chúng tôi cho rằng, tập thể tác giả của cuốn sách do Giáo sư Đặng Xuân Kỳ làm Chủ biên là phù hợp hơn cả. Xem Đặng Xuân Kỳ (Chủ biên): *Phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997, tr.24-25.

Chí Minh cũng như mỗi tác phẩm lý luận riêng biệt của Người.

Để việc nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh đạt được trình độ khoa học ngày một cao hơn, cần đổi mới và hiện đại hóa các phương pháp nghiên cứu cụ thể trên cơ sở không ngừng phát triển và hoàn thiện về lý luận và phương pháp luận khoa học nói chung. Ngoài các phương pháp nêu trên, cần thiết phải sử dụng cả các phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, điều tra xã hội học, v.v. Những phương pháp nghiên cứu, học tập cụ thể được sử dụng cần xuất phát từ yêu cầu nghiên cứu, học tập nội dung cụ thể của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Cần kết hợp nghiên cứu, học tập các tác phẩm với thực tiễn chỉ đạo cách mạng của Hồ Chí Minh. Nghiên cứu, học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh, đương nhiên trước hết phải dựa vào những tác phẩm của Người đã để lại. Nhưng, di sản tinh thần quý báu của Hồ Chí Minh để lại cho dân tộc Việt Nam không chỉ là những tác phẩm đó, mà còn ở toàn bộ cuộc đời hoạt động của Người, những vấn đề phản ánh qua cuộc sống hằng ngày của Người. Thực tiễn chỉ đạo của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam là một bộ phận cực kỳ quan trọng làm nên hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc của tư tưởng Hồ Chí Minh. Có nhiều nội dung phản ánh tư tưởng Hồ Chí Minh không ở trong văn bản mà là ở trong chỉ đạo thực tiễn của chính bản thân Hồ Chí Minh; đồng thời phản ánh qua hoạt động của các đồng chí, qua học trò của Người. Tư tưởng Hồ Chí Minh không những có vai trò quan trọng ở thời kỳ Hồ Chí Minh sống, mà kể cả khi Người đã qua đời, tư tưởng đó còn có vai trò soi sáng cho con đường đi đến mục tiêu của cách mạng Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh không những có trong hành trang của dân tộc Việt Nam thế kỷ XX mà còn đi với dân tộc Việt Nam ở thế kỷ XXI và các thế kỷ tiếp theo; không những góp phần thúc đẩy sự phát triển tiến bộ, văn minh của nhân loại trong những thời kỳ trước đây mà còn cả trong tương lai.

1.3. Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN HỌC TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

Việc học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sinh viên Việt Nam rất quan trọng và cần thiết trong mục tiêu đào tạo và trong hệ thống chương trình toàn khóa.

Mục tiêu của môn học này là trang bị những kiến thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; từ đó góp phần hình thành nhân sinh quan, thế giới quan cho sinh viên.

Về kỹ năng, qua nghiên cứu, học tập môn học này, sinh viên có được tư duy và kỹ năng phân tích lý luận - thực tiễn về các vấn đề đặt ra trong cuộc sống một cách đúng đắn.

Về tinh thần, thái độ, môn học này sẽ giúp cho sinh viên thấy rõ hơn công lao vĩ đại của Hồ Chí Minh, thêm tin tưởng vào chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, tiếp thêm sức mạnh cho sinh viên về ý chí và hành động phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của cách mạng Việt Nam.

Sau đây là những điểm cụ thể cần nhấn mạnh:

1.3.1. Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận

Với ý nghĩa cùng với chủ nghĩa Mác-Lênin làm thành nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh là những chỉ dẫn về lý luận và thực tiễn hành động cho những người Việt Nam yêu nước. Sinh viên học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh có tác dụng củng cố cho bản thân mình về lập trường, quan điểm cách mạng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; tích cực, chủ động đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; biết vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề đặt ra trong cuộc sống. Năng lực tư duy lý luận của con người là điều rất cần thiết để giúp con người giải quyết được nhiều yêu cầu do cuộc sống đặt ra. Năng lực đó được hình thành và phát triển từ nhiều nguồn, trải qua nhiều giai đoạn của cuộc sống, nhưng giai đoạn đang nghiên cứu, học tập ở trường cao đẳng, đại học rất quan trọng, nó gắn với tuổi trẻ của con người. Hơn nữa, tri thức và kỹ năng của sinh viên hình thành và phát triển qua nghiên cứu học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh là những yếu tố bồi đắp năng lực lý luận để chỉ dẫn hành động rất quan trọng để trở thành một công dân có ích cho xã hội Việt Nam trong quá trình thực hiện mục tiêu cao cả: Xây dựng một xã hội

dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, thực hiện lời mong muốn cuối cùng của Hồ Chí Minh mà Người đã ghi vào bản *Di chúc* ngày 15-5-1965: “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”¹.

1.3.2. Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng và rèn luyện bản lĩnh chính trị

Qua nghiên cứu, học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh, sinh viên có điều kiện hiểu biết về cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh, trong đó đặc biệt là tư tưởng của Người, học tập gương sáng của một con người suốt đời phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân, lãnh tụ của Đảng, người con vĩ đại của dân tộc Việt Nam, một chiến sĩ kiên cường đấu tranh vì độc lập, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và tiến bộ giữa các dân tộc trên thế giới. Sinh viên nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh sẽ có điều kiện tốt trau dồi phẩm chất đạo đức mới, đạo đức cách mạng để lập thân, lập nghiệp, sống có ích cho xã hội, yêu và làm những điều thiện, ghét cái xấu, cái ác; nâng cao lòng tự hào về đất nước Việt Nam, về chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, về Hồ Chí Minh, về Đảng Cộng sản Việt Nam và nguyện "Sống, chiến đấu, lao động, học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại".

Thông qua việc nghiên cứu, học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh, sinh viên sẽ nâng cao bản lĩnh chính trị, kiên định ý thức và trách nhiệm công dân của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện bản thân mình theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, đóng góp thiết thực và hiệu quả cho sự nghiệp cách mạng của đất nước, vững bước trên con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh và nhân dân Việt Nam đã lựa chọn.

1.3.3. Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác

Qua nghiên cứu, học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh, sinh viên có điều kiện vận dụng tốt hơn những kiến thức và kỹ năng đã nghiên cứu, học tập vào việc xây dựng phương pháp học tập, tu dưỡng, rèn luyện phù hợp với điều kiện cụ thể của từng người, từng địa bàn. Sinh viên có thể vận dụng xây dựng phong cách tư duy, phong cách diễn đạt, phong cách làm việc, phong cách ứng xử, phong cách sinh hoạt phù hợp với từng lúc, từng nơi, theo phương châm mà Hồ Chí Minh đã nêu: Dĩ bất biến ứng vạn biến.

Tư tưởng Hồ Chí Minh có tác dụng góp phần giáo dục sinh viên tiếp tục hình thành và hoàn thiện nhân cách để ngày càng cao đẹp hơn, trở thành những chiến sĩ tiên phong trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam, góp phần làm cho đất nước ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn như khát vọng của Hồ Chí Minh và của mỗi người Việt Nam yêu nước.

NỘI DUNG THẢO LUẬN

1. Phân tích đối tượng nghiên cứu, học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh; tầm quan trọng của việc sử dụng các phương pháp nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh.
2. Phân tích sự cần thiết phải học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh trong chương trình của nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.
6. Đại tướng Võ Nguyên Giáp (Chủ biên): *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997.

7. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - GS Song Thành (Chủ biên): *Hồ Chí Minh - Tiểu sử*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2006.
8. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, từ t.1 đến t.15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
9. GS,TS Mạch Quang Thắng - PGS,TS Bùi Đình Phong - TS Chu Đức Tính (Đồng Chủ biên): “*UNESCO với sự kiện tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất*”, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013.